

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
VIỆN VĂN HÓA, NGHỆ THUẬT, THỂ THAO VÀ DU LỊCH VIỆT NAM

BÁO CÁO GIẢI TRÌNH TIẾP THU Ý KIẾN
(HỘI NGHỊ CHUYÊN ĐỀ)

DU LỊCH MẠO HIỂM – TỪ VỤNG
(xây dựng dựa trên cơ sở chấp nhận hoàn toàn tương đương ISO 3163:2022)

Đơn vị biên soạn: Viện Văn hóa, Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch Việt Nam

Hà Nội - 2026

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
VIỆN VĂN HÓA, NGHỆ THUẬT, THỂ THAO VÀ DU LỊCH VIỆT NAM

BÁO CÁO GIẢI TRÌNH TIẾP THU Ý KIẾN
(HỘI NGHỊ CHUYÊN ĐỀ)

DU LỊCH MẠO HIỂM – TỬ VỤNG
(xây dựng dựa trên cơ sở chấp nhận hoàn toàn tương đương ISO 3163:2022)

Đơn vị biên soạn: Viện Văn hóa, Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch Việt Nam

Xác nhận của cơ quan chủ trì



PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Mai Thị Thùy Hương

Trưởng Ban biên soạn

Trần Thị Tuyết Mai

Hà Nội – 2026

**DANH SÁCH CÁC ĐẠI BIỂU GÓP Ý BẰNG VĂN BẢN
CHO DỰ THẢO VÀ THUYẾT MINH DỰ THẢO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA**

Du lịch mạo hiểm – Từ vụng

[xây dựng trên cơ sở chấp nhận hoàn toàn tương đương ISO 3163:2022]

(HỘI NGHỊ CHUYÊN ĐỀ TẠI LÂM ĐỒNG)

TT	Đại biểu	Nhất trí hoàn toàn	Nhất trí, có ý kiến chỉnh sửa
1	Bà Dương Thị Hiền - PTP. Phòng Quản lý Du lịch (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lâm Đồng)		✓
2	Ông Trần Cao Vinh - Phòng Quản lý Du lịch (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lâm Đồng)		✓
3	Bà Nguyễn Thị Lệ - Sở Du lịch TP. Hồ Chí Minh		✓
4	Bà Nguyễn Thị Kiều Trinh - Sở Du lịch TP. Hồ Chí Minh	✓	
5	Ông Trần Văn Linh – Sở Du lịch An Giang		✓
6	Bà Nguyễn Nữ Huyền Vy - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lâm Đồng		✓
7	Ông Nguyễn Văn Quang – Trung tâm lữ hành (Công ty Cổ phần Du lịch Lâm Đồng)		✓
8	Ông Nguyễn Văn Hùng - Phó chủ tịch Hiệp hội Du lịch tỉnh Lâm Đồng		✓
9	Ông Võ Đức Trung - Chi hội trưởng Chi hội Du lịch Thể thao mạo hiểm Lâm Đồng		✓
10	Ông Trần Văn Bình - Vườn quốc gia Cát Tiên		✓
11	Ông Đinh Văn Tý - Trung tâm Du lịch sinh thái, VQG Bidoup-Núi Bà		✓
12	Bà Võ Thị Hoàng Yến – PGĐ. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch Lâm Đồng		✓
13	Bà Trương Thị Kim Lan - Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch Lâm Đồng	✓	
14	Bà Nguyễn Lan Ngọc – PGĐ. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lâm Đồng		✓
15	Bà Đặng Thị Loan – Phòng Quản lý Du lịch (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lâm Đồng)		✓

TT	Đại biểu	Nhất trí hoàn toàn	Nhất trí, có ý kiến chỉnh sửa
16	Ông Hà Nguyễn Đăng Quang – Công ty Du ngoạn Đà Lạt	✓	
17	Ông Nguyễn Minh Phương – Công ty Cổ phần Du lịch Lâm Đồng	✓	
18	Bà Bùi Thị Mỹ Duyên – Công ty Cổ phần Cao nguyên hoa Đà Lạt	✓	
19	Ông Dương Văn Dũng – Phòng Quản lý Du lịch (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lâm Đồng)		✓
20	Bà Nguyễn Mai Linh – Công ty du lịch Thành Thành Công		✓
21	Ông Nguyễn Anh Đức – Công ty TNHH DaLat K’Ho Adventures		✓
22	Lương Đức Tuấn - Công ty TNHH Dịch vụ Du lịch và Truyền thông U&Me		✓
23	Biển Trọng Hoài – Ban quản lý điểm du lịch Bàu Trắng		✓
24	TS. Nguyễn Doãn Thành - Hiệu trưởng trường Cao đẳng Du lịch Nha Trang		✓
25	ThS. Trần Thị Hải Vân - Khoa Du lịch - Khách sạn (ĐH Ngoại ngữ và Tin Học TP. Hồ Chí Minh)		✓

Tổng hợp 25 phiếu trưng cầu ý kiến đại biểu góp ý dự thảo TCVN:

1. Đồng ý với dự thảo: 5/25
2. Có ý kiến đề nghị chỉnh sửa, bổ sung: 20/25

**DANH SÁCH CÁC ĐẠI BIỂU GÓP Ý BẢNG VĂN BẢN
CHO DỰ THẢO VÀ THUYẾT MINH DỰ THẢO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA**

Du lịch mạo hiểm – Từ vựng

[xây dựng trên cơ sở chấp nhận hoàn toàn tương đương ISO 3163:2022]

(HỘI NGHỊ CHUYÊN ĐỀ TẠI HÀ NỘI)

TT	Đại biểu	Nhất trí hoàn toàn	Nhất trí, có ý kiến chỉnh sửa
1	TS. Đỗ Cẩm Thơ – TP, Kế hoạch, Tài chính (Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam)		✓
2	Bà Lê Thu Hà - Phòng Lữ hành (Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam)		✓
3	Ông Trần Quang Kháng – PGĐ. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lai Châu	✓	
4	ThS. Phùng Quang Minh - Viện Tiêu chuẩn chất lượng Việt Nam		✓
5	PGS. TS. Phạm Trung Lương – Liên chi hội đào tạo du lịch Việt Nam		✓
6	Ông Nguyễn Phúc Thọ - Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm (Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn)		✓
7	ThS. Đỗ Thanh Hùng – PGĐ. Vườn quốc gia Ba Vì		✓
8	Ông Trần Văn Bảy - Vườn quốc gia Cúc Phương		✓
9	ThS. Trần Đăng Hiếu – Khoa Việt Nam học (Đại học Sư phạm Hà Nội)		✓
10	ThS. Phùng Quang Thắng - Liên chi hội Lữ hành Việt Nam		✓
11	TS. Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Khoa Du lịch - Khách sạn (Đại học Kinh tế quốc dân)		✓
12	TS. Vũ Hoài Nam - Cao đẳng Du lịch Hà Nội		✓
13	TS. Nguyễn Khánh Hiếu – Trưởng Khoa Quản trị lữ hành, hướng dẫn du lịch (Cao đẳng Du lịch Hà Nội)		✓
14	ThS. Vũ Thị Thu Hằng – Tổng công ty Du lịch Hà Nội		✓
15	Ông Phạm Văn Mạnh – GD. Công Ty Cổ Phần Việt Nam Expeditions		✓
16	Ông Vũ Chí Cường – Thái Nguyên Adventure	✓	

TT	Đại biểu	Nhất trí hoàn toàn	Nhất trí, có ý kiến chỉnh sửa
17	Ông Vũ Tuấn Phong – Giám đốc Công ty TNHH Du lịch Spo		✓
18	TS. Dương Đình Hiền – chuyên gia du lịch		✓
19	ThS. Nguyễn Thị Tố Hoa – chuyên gia du lịch		✓
20	ThS. Nguyễn Thùy Vân – Viện Văn hóa, Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch Việt Nam	✓	
21	TS. Nguyễn Quang Anh – Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn		✓
22	ThS. Trần Thị Tuyết Vinh – Trường Đại học Mỏ Địa Chất		✓
23	Ông Vũ Văn Tuyên – GD, Công ty TNHH Travelogy Việt Nam		✓
24	Ông Phạm Trương Quyền – CLB dù lượn Hà Nội		✓
25	Ông Nguyễn Văn Lương - Công ty TNHH Sơn Đoòng		✓

Tổng hợp 25 phiếu trưng cầu ý kiến đại biểu góp ý dự thảo TCVN:

1. Nhất trí hoàn toàn với dự thảo: 3/25
2. Nhất trí, có ý kiến đề nghị chỉnh sửa, bổ sung: 22/25

**BẢN TỔNG HỢP GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý DỰ THẢO
TIÊU CHUẨN QUỐC GIA HỘI NGHỊ CHUYÊN ĐỀ**

Số phần, điều của dự thảo	Tên tổ chức, cá nhân góp ý	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu
Tên tiêu chuẩn	ThS. Phùng Quang Minh - Viện Tiêu chuẩn chất lượng Việt Nam	"thuật ngữ và định nghĩa" sửa thành "vocabulary"	- Tiếp thu góp ý - Các hội đồng xét duyệt
	ThS. Trần Đăng Hiếu - Đại học Sư phạm Hà Nội	Du lịch mạo hiểm - Từ vựng	- Tiếp thu góp ý - Các hội đồng xét duyệt
	TS. Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Đại học Kinh tế quốc dân	Dùng Vocabulary – Từ vựng (thống nhất với ISO)	- Tiếp thu góp ý - Các hội đồng xét duyệt
	ThS. Vũ Thị Thu Hằng – Tổng công ty Du lịch Hà Nội	Du lịch mạo hiểm - Từ vựng	- Tiếp thu góp ý - Các hội đồng xét duyệt
	TS. Dương Đình Hiền – chuyên gia du lịch	nên sửa thành: Du lịch mạo hiểm - Từ vựng	- Tiếp thu góp ý - Các hội đồng xét duyệt
	Nguyễn Phúc Thọ - Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Nhất trí sửa thành "Từ vựng"	- Tiếp thu góp ý - Các hội đồng xét duyệt
	Trần Quang Kháng – Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lai Châu	Nhất trí tên tiêu chuẩn, đổi "Thuật ngữ và định nghĩa" thành "Từ vựng".	- Tiếp thu góp ý - Các hội đồng xét duyệt
	Võ Đức Trung - Chi hội Du lịch Thể thao mạo hiểm Lâm Đồng	Du lịch mạo hiểm - Từ vựng	- Tiếp thu góp ý - Các hội đồng xét duyệt

Số phần, điều của dự thảo	Tên tổ chức, cá nhân góp ý	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu
	Đặng Thị Loan – Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lâm Đồng	Cần nhắc cụm từ để phù hợp với nội dung quy định tại Khoản 3, Điều 18, Luật Du lịch 2027 và Điều 8, Nghị định 168/2017/NĐ-CP của Chính phủ để đảm bảo cơ sở khi thành lập đoàn kiểm tra và công bố. Trường hợp không thay đổi đề nghị bổ sung nội dung thể hiện mối quan hệ giữa cụm từ “Du lịch mạo hiểm” và “Sản phẩm du lịch có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của du khách”.	- Luật, Nghị định là văn bản quy phạm pháp luật có tính bắt buộc - TCVN là tự nguyện áp dụng - Trong du lịch mạo hiểm có sản phẩm du lịch có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của khách du lịch
	Đinh Văn Tý - Trung tâm Du lịch sinh thái, VQG Bidoup-Núi Bà	“Du lịch mạo hiểm” sửa thành du lịch tự nhiên hoặc du lịch thiên nhiên	Bảo lưu vì du lịch tự nhiên là một phạm trù quá rộng, bao gồm nhiều loại hình du lịch dựa trên các điểm tham quan và trải nghiệm trong môi trường tự nhiên. Các loại hình phổ biến có thể kể đến như: Du lịch sinh thái, Du lịch mạo hiểm, Du lịch biển và nghỉ dưỡng biển, Du lịch núi, Du lịch nông thôn, Du lịch thiên văn...
Lời giới thiệu	ThS. Phùng Quang Minh - Viện Tiêu chuẩn chất lượng Việt Nam	Bổ sung thêm số hiệu tiêu chuẩn quốc tế đối với các TCVN đã chấp nhận	Tiếp thu góp ý
	PGS. TS. Phạm Trung Lương – Liên chi hội đào tạo du lịch VN	Cần rà soát lại cân trọng để các câu, từ sử dụng diễn đạt bằng ngôn ngữ Việt một cách dễ hiểu, đúng với bản chất vấn đề	Tiếp thu góp ý
	Dương Thị Hiền - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lâm Đồng	Cần bổ sung nội dung gắn với quy định pháp luật Việt Nam (Nghị định 168/2017/NĐ-CP) về “sản phẩm du lịch có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của khách du lịch” để đảm bảo thống nhất với pháp luật hiện hành	- Nghị định là văn bản quy phạm pháp luật có tính bắt buộc - TCVN là tự nguyện áp dụng

Số phân, điều của dự thảo	Tên tổ chức, cá nhân góp ý	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu
01	TS. Nguyễn Khánh Hiếu – Cao đẳng Du lịch Hà Nội	Du lịch mạo hiểm là một loại hình du lịch đang ngày càng phát triển mạnh mẽ và dần có khẳng định vai trò vị thế quan trọng trong sự phát triển chung của ngành du lịch trên toàn cầu. Dù được tổ chức dưới hình thức là hoạt động thương mại hay phi lợi nhuận hay từ thiện, các hoạt động du lịch mạo hiểm đều có chứa đựng yếu tố thử thách và rủi ro nhất định nội tại mà người tham gia sẵn sàng được chấp nhận.	Tiếp thu có chỉnh sửa: Du lịch mạo hiểm là loại hình du lịch đang ngày càng phát triển và dần khẳng định vai trò quan trọng trong sự phát triển chung của ngành du lịch toàn cầu. Dù được tổ chức dưới hình thức thương mại hay phi lợi nhuận hay từ thiện, các hoạt động du lịch mạo hiểm đều chứa đựng yếu tố thử thách và rủi ro vốn có được chấp nhận.
	Võ Thị Hoàng Yến – Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch Lâm Đồng	Bổ sung: "Du lịch mạo hiểm là loại hình du lịch đặc biệt, mang đến cho du khách những trải nghiệm mới mẻ, đầy thử thách và khám phá"	- Không bổ sung cả câu - Tiếp thu ý kiến, bỏ vào câu: Việc chấp nhận rủi ro mang lại những trải nghiệm đáng giá nhưng cũng tiềm ẩn nguy hiểm.
	Biên Trọng Hoài – Ban quản lý điểm du lịch Bà Tráng	Đề xuất chỉnh lại câu từ ở ý 1 thành "Du lịch mạo hiểm là loại hình đang phát triển mạnh mẽ và ngày càng khẳng định vị thế trong ngành du lịch toàn cầu. Dù tổ chức dưới dạng thương mại, phi lợi nhuận hay từ thiện, các hoạt động này đều tiềm ẩn yếu tố thử thách và rủi ro được chấp nhận. Để tối đa hóa lợi ích mang lại, các nhà cung cấp dịch vụ cần tuân thủ các chuẩn mực và quy trình nhằm đảm bảo an toàn ở mức cao nhất." Lý do đưa ra ý kiến: nhấn mạnh vai trò "trách nhiệm" của nhà cung cấp; câu từ gọn gàng hơn, dùng ngôn ngữ trang trọng, bổ sung sắc thái trách nhiệm thay vì chỉ nêu "an toàn nhất có thể".	- An toàn nhất có thể: Là mục tiêu hướng đến sự an toàn tối ưu thông qua việc quản lý và kiểm soát rủi ro một cách chặt chẽ, nhưng chấp nhận rằng rủi ro không bao giờ có thể được loại bỏ hoàn toàn. - Đảm bảo an toàn ở mức cao nhất: Thường đề cập đến việc tuân thủ các quy trình, tiêu chuẩn, quy định an toàn đã được đặt ra, chẳng hạn như các tiêu chuẩn về tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu cho ngân hàng hoặc quy định về an toàn lao động. Mặc dù việc tuân thủ này là rất quan trọng, nó không đảm bảo loại trừ hoàn toàn mọi rủi ro có thể xảy ra.
02	TS. Nguyễn Khánh Hiếu – Cao đẳng Du lịch Hà Nội	TCVN 12592 (ISO 21101): quy định các yêu cầu đối với tổ chức du lịch mạo hiểm trong việc xây dựng và vận hành hệ thống quản lý hoạt động nhằm đảm bảo an toàn cho các hoạt động du lịch	Tiếp thu có chỉnh sửa: TCVN 12592 (ISO 21101): quy định các yêu cầu đối với tổ chức du lịch mạo hiểm trong vận hành hệ thống quản lý nhằm đảm bảo an toàn cho các hoạt động du lịch mạo hiểm.

Số phần, điều của dự thảo	Tên tổ chức, cá nhân góp ý	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu
1 Phạm vi áp dụng	Nguyễn Phúc Thọ - Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Áp dụng cho đối tượng nào ?	<ul style="list-style-type: none"> - Đây là loại hình tiêu chuẩn thuật ngữ và định nghĩa. - Mọi đối tượng liên quan đến du lịch mạo hiểm đều có thể sử dụng nên không quy định đối tượng áp dụng
	ThS. Đỗ Thanh Hùng – Vườn quốc gia Ba Vì	Bổ sung rõ đối tượng áp dụng..., phạm vi áp dụng	<ul style="list-style-type: none"> - Đây là loại hình tiêu chuẩn thuật ngữ và định nghĩa. - Mọi đối tượng liên quan đến du lịch mạo hiểm đều có thể sử dụng nên không quy định đối tượng áp dụng, phạm vi áp dụng
	Nguyễn Thị Lệ - Sở Du lịch TP. Hồ Chí Minh	Đề nghị bổ sung thêm để nêu rõ và bổ sung các thuật ngữ; tiêu chí hoạt động của các hoạt động du lịch mạo hiểm	<ul style="list-style-type: none"> - Đây là loại hình tiêu chuẩn thuật ngữ và định nghĩa. Mọi đối tượng liên quan đến du lịch mạo hiểm đều có thể sử dụng. - TCVN này hoàn toàn tương đương ISO 3163:2022 - Mỗi hoạt động du lịch mạo hiểm sẽ có từng tiêu chuẩn cụ thể cho loại hình hoạt động đó
	Nguyễn Lan Ngọc – Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lâm Đồng	Đề nghị bổ sung một số hoạt động thực tế có nguy cơ cao (leo núi đá ở độ cao lớn, chèo thuyền vượt ghềnh thác cấp độ khó cao, khám phá hang động, chạy xe trên đồi cát.)	<ul style="list-style-type: none"> - Đây là tiêu chuẩn về các từ vựng thường được sử dụng trong du lịch mạo hiểm - Mỗi hoạt động du lịch mạo hiểm sẽ có từng tiêu chuẩn cụ thể cho loại hình hoạt động đó
2 Tài liệu viện dẫn	Dương Thị Hiền - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lâm Đồng	Nên viện dẫn thêm các quy định pháp luật trong nước (Luật Du lịch, Nghị định 168/2017/NĐ-CP, Thông tư của Bộ VHTTDL) để tăng tính pháp lý khi áp dụng.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật, Nghị định, Thông tư là văn bản quy phạm pháp luật có tính bắt buộc - TCVN là tự nguyện áp dụng
3.1	Lê Thu Hà - Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Phân giải nghĩa: đu xuống đâu? bằng dây	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp thu góp ý, sửa thành: đu dây xuống vách đứng - Áp dụng ở tất cả mọi nơi có vách dốc đứng nên không nêu cụ thể địa điểm

Số phần, điều của dự thảo	Tên tổ chức, cá nhân góp ý	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu
	TS. Vũ Hoài Nam – Cao đẳng Du lịch Hà Nội	"Rappeling" bị sai chính tả, đề nghị sửa thành "Rappelling" (đúng chính tả tiếng Anh, 2 chữ "p" và 2 chữ "l")	Tiếp thu góp ý
	Vũ Tuấn Phong – Công ty TNHH Du lịch Spo	Bổ sung thêm phạm vi/ nơi áp dụng: núi, hang động, thác nước	- Sửa thành: đu dây xuống vách đứng - Áp dụng ở tất cả mọi nơi có vách dốc đứng nên không nêu cụ thể địa điểm
	ThS. Phùng Quang Thắng - Liên chi hội Lữ hành Việt Nam	Đu dây xuống vách dốc đứng hoặc đu dây xuống vách đứng	Tiếp thu góp ý: đu dây xuống vách đứng
	Nguyễn Anh Đức – Công ty K'Ho Adventures	Đu dây xuống vách (núi, đá...) dốc đứng	Tiếp thu có chỉnh sửa: đu dây xuống vách đứng
Chủ thích 1	Phan Thanh Trá – Câu lạc bộ hang động Hà Nội	Thay từ "thẳng đứng" bằng từ "dùng thiết bị chuyên dụng"	- Bảo lưu từ "thẳng đứng" vì cụm từ "thiết bị chuyên dụng" vì không diễn tả được nghĩa "vertical" - Đã có nội dung "thiết bị chuyên dụng" tại Chủ thích 1, điều 3.48
	Nguyễn Văn Quang – Công ty Cổ phần Du lịch Lâm Đồng	Người tham gia có thể là dân địa phương và tổ chức ở một nơi không phải địa điểm du lịch	Đã có tại điều 3.30
3.2	ThS. Phùng Quang Minh - Viện Tiêu chuẩn chất lượng Việt Nam	Sửa đoạn cuối "thiệt hại" thành "tổn hại"	Tiếp thu góp ý
	PGS. TS. Phạm Trung Lương – Liên chi hội đào tạo du lịch VN	Cần nhắc chỉnh sửa để đúng với bản chất của từ	Tiếp thu góp ý
	Nguyễn Phúc Thọ - Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Cần rà soát từ "bệnh tật".	Giữ nguyên: bệnh tật - Bệnh tật chỉ bệnh nói chung - Bệnh chỉ một bệnh cụ thể
		Bệnh tật thì phải khuyến cáo: Không được đi du lịch mạo hiểm	"bệnh tật" ở đây là biểu hiện hậu quả của một tai nạn

Số phần, điều của dự thảo	Tên tổ chức, cá nhân góp ý	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu
3.3	Lê Thu Hà - Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Khám phá hang động	- Khám phá chưa diễn tả đầy đủ từ "mạo hiểm"
	PGS. TS. Phạm Trung Lương – Liên chi hội đào tạo du lịch VN	Cần nhắc điều chỉnh thành: Du lịch mạo hiểm trong khám phá hang động	Tên thuật ngữ quá dài, không súc tích
	Nguyễn Phúc Thọ - Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Định nghĩa rõ hơn	Bảo lưu định nghĩa. Cụm từ "Hoạt động du lịch mạo hiểm" đã được định nghĩa tại 3.4
	ThS. Đỗ Thanh Hùng – Vườn quốc gia Ba Vì	Du lịch mạo hiểm hang động	- Bảo lưu: du lịch hang động mạo hiểm, vì + speleotourism là một từ, có nghĩa là du lịch hang động; adventure là một từ, có nghĩa là mạo hiểm + du lịch hang động mạo hiểm là một nhánh của du lịch hang động
	Vũ Tuấn Phong – Công ty TNHH Du lịch Spo	Thăm hiểm hang động	- là một dạng du lịch hang động mạo hiểm có độ khó ở mức cao - mang tính chất thiên về tìm hiểu, nghiên cứu
	Nguyễn Anh Đức – Công ty K'Ho Adventures	Thăm hiểm hang động	- là một dạng du lịch hang động mạo hiểm có độ khó ở mức cao - mang tính chất thiên về tìm hiểu, nghiên cứu
	TS. Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Đại học Kinh tế quốc dân	Làm rõ khác gì Caving	- Caving: là cách nói dân dã, chỉ hoạt động vào hang động nói chung - Thuật ngữ tiếng Anh là phiên bản tiếng Anh ISO 3163 : 2022
	Nguyễn Đức Hạnh – Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại AAV	tiếng Anh là caving, đề xuất sang tiếng Việt là thăm hiểm hang động	- Thuật ngữ tiếng Anh là phiên bản tiếng Anh ISO 3163 : 2022 - "thăm hiểm hang động" là một dạng du lịch hang động mạo hiểm có độ khó ở mức cao
Võ Đức Trung - Chi hội Du lịch Thể thao mạo hiểm Lâm Đồng	Khám phá hang động	- Khám phá chưa diễn tả đầy đủ từ "mạo hiểm"	

Số phân, điều của dự thảo	Tên tổ chức, cá nhân góp ý	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu
	Võ Thị Hoàng Yến – Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch Lâm Đồng	Khám phá hang động mạo hiểm	- Du lịch hang động mạo hiểm - speleotourism là du lịch hang động
	Nguyễn Lan Ngọc – Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lâm Đồng	Việc khám phá hang động là sản phẩm du lịch có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của du khách. Cho nên cần nhắc bỏ cụm từ "mạo hiểm" để phù hợp với Điều 8, Nghị định 168/2017/NĐ-CP của Chính phủ	- Giữ từ "mạo hiểm" - Hoạt động du lịch mạo hiểm được cung cấp dưới dạng sản phẩm du lịch có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của khách du lịch
3.4	PGS. TS. Phạm Trung Lương – Liên chi hội đào tạo du lịch VN	Điều chỉnh: "Hoạt động mạo hiểm tiềm ẩn rủi ro nội tại được hướng dẫn và quản lý để hạn chế thấp nhất rủi ro trong quá trình thực hiện"	- Đã có "quản lý an toàn". An toàn (safety) là Tình trạng trong đó rủi ro gây tổn hại (cho con người) hoặc thiệt hại được giới hạn ở mức độ chấp nhận được. - Tiếp thu có chỉnh sửa: Hoạt động mạo hiểm với mục đích du lịch, cần có sự hướng dẫn hoặc dẫn dắt ở một mức độ nhất định, có sự quản lý an toàn và có rủi ro nội tại được chấp nhận
	Nguyễn Phúc Thọ - Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Định nghĩa rõ hơn	Tiếp thu góp ý
	Biển Trọng Hoài – Ban quản lý điểm du lịch Bàu Trắng	Đề xuất chỉnh sửa thành câu: "Hoạt động mạo hiểm với mục đích du lịch thường có sự hướng dẫn và điều phối nhất định, kèm theo việc quản lý an toàn và chấp nhận một mức độ rủi ro nội tại". Lý do: để rõ ràng ý hơn	Tiếp thu có chỉnh sửa: Hoạt động mạo hiểm với mục đích du lịch, cần có sự hướng dẫn hoặc dẫn dắt ở một mức độ nhất định, có sự quản lý an toàn và có rủi ro nội tại được chấp nhận
3.5	PGS. TS. Phạm Trung Lương – Liên chi hội đào tạo du lịch VN	"Nhà cung cấp dịch vụ du lịch mạo hiểm" thay vì "cung cấp hoạt động"	- Thống nhất thuật ngữ "hoạt động du lịch mạo hiểm" đã quy định ở điều 3.4
	ThS. Trần Đăng Hiếu - Đại học Sư phạm Hà Nội	Sửa đổi "cung cấp hoạt động du lịch mạo hiểm" thành "cung cấp dịch vụ du lịch mạo hiểm"	- Thống nhất thuật ngữ "hoạt động du lịch mạo hiểm" đã quy định ở điều 3.4
	Vũ Văn Tuyên – Công ty TNHH Travelogy Việt Nam	"trả phí" thành "tính phí"	"tính phí" rồi nhưng chưa chắc đã "trả"

Số phần, điều của dự thảo	Tên tổ chức, cá nhân góp ý	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu
	Nguyễn Lan Ngọc – Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lâm Đồng	Với người tham gia, cần quy định trách nhiệm nhà cung cấp phải thông tin đầy đủ về rủi ro, yêu cầu sức khỏe, biện pháp an toàn	- Đây là tiêu chuẩn về các từ vựng thường được sử dụng trong du lịch mạo hiểm - Các quy định về cung cấp thông tin tham khảo tại TCVN 12594 (ISO 21103)
	Trần Cao Vinh - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lâm Đồng	Đề nghị làm rõ nhà cung cấp hoạt động du lịch mạo hiểm và đơn vị kinh doanh hoạt động du lịch mạo hiểm	Đơn vị cung cấp có thể là một đơn vị kinh doanh, nhưng không phải mọi đơn vị kinh doanh đều là đơn vị cung cấp
3.6	Lê Thu Hà - Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Thay cụm từ "các cá nhân" bằng "người tham gia"	Người trong giỏ bao gồm người tham gia (định nghĩa tại điều 3.30) và người điều khiển/ vận hành khinh khí cầu
3.7	Lê Thu Hà - Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	"Rơi tự do" chưa đúng lắm	Tiếp thu góp ý: Nhảy xuống với dãn đàn hồi
	TS. Vũ Hoài Nam – Cao đẳng Du lịch Hà Nội	"Rơi tự do" làm đồng nghĩa với "nhảy bungee" có thể gây nhầm với hoạt động rơi tự do khác (như nhảy dù). Đề nghị làm rõ "rơi tự do" ở đây là thuật ngữ chỉ nhảy bungee, hoặc bỏ bớt nếu không cần thiết.	Tiếp thu góp ý: Nhảy xuống với dãn đàn hồi/ nhảy bungee
	Vũ Văn Tuyên – Công ty TNHH Travelogy Việt Nam	Rơi tự do dễ gây hiểu sai (free fall ≠ bungee jump) => nhảy bungee (nhảy tự do có dây đàn hồi bảo hiểm)	Tiếp thu có chỉnh sửa: Nhảy xuống với dãn đàn hồi
	Nguyễn Văn Lương - Công ty TNHH Sơn Đoòng	Nhảy tự do	Tiếp thu có chỉnh sửa: Nhảy xuống với dãn đàn hồi
	Nguyễn Đức Hạnh – Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại AAV	"free falling" – rơi tự do. Bungee jump chỉ là một phần của cái đó thôi. Bungee nó chỉ là một cái dây buộc vào. Đề xuất: rơi hoặc nhảy tự do	Tiếp thu có chỉnh sửa: Nhảy xuống với dãn đàn hồi
	Phan Thanh Trà – Câu lạc bộ hang động Hà Nội	thay bằng "nhảy tự do"	Tiếp thu có chỉnh sửa: Nhảy xuống với dãn đàn hồi

Số phần, điều của dự thảo	Tên tổ chức, cá nhân góp ý	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu
	Nguyễn Văn Hùng - Hiệp hội Du lịch tỉnh Lâm Đồng	nhảy bungee	Tiếp thu góp ý
	Nguyễn Văn Quang – Công ty Cổ phần Du lịch Lâm Đồng	nhảy bungee	Tiếp thu góp ý
	Nguyễn Nữ Huyền Vy - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lâm Đồng	nhảy bungee	Tiếp thu góp ý
	Phan Văn Chung – Công ty Viet Challenge Tour	Dùng trực tiếp luôn là bungee	Tiếp thu có chỉnh sửa: nhảy bungee
	Nguyễn Mai Linh – Công ty du lịch Thành Thành Công	Nên sử dụng từ “nhảy” và “dây đàn hồi”	Tiếp thu góp ý: Nhảy xuống với dây đàn hồi
	TS. Nguyễn Doãn Thành - Trường Cao đẳng Du lịch Nha Trang	Nên dùng từ Nhảy Bungee vì Rơi tự do có thể bao gồm Free jump	Tiếp thu góp ý
	Phạm Tiến Dũng – Công ty Cao nguyên hoa Đà Lạt	Rơi tự do. Từ này rộng quá	Tiếp thu góp ý. Nhảy xuống với dây đàn hồi
	PGS. TS. Phạm Trung Lương – Liên chi hội đào tạo du lịch VN	Cần nhắc bỏ từ “rơi xuống”	Tiếp thu có chỉnh sửa: rơi
		Chỉnh từ “bơi” bằng từ “vội”	- Bảo lưu từ “bơi” - Tiếp thu ý kiến: bổ sung từ “khoảng”
	ThS. Trần Thị Hải Vân - ĐH Ngoại ngữ và Tin Học TP. Hồ Chí Minh	dây đàn hồi buộc một cách an toàn vào người	Đã có cụm từ “hoạt động du lịch mạo hiểm” để diễn tả có sự quản lý an toàn để đảm bảo buộc một cách an toàn vào người
3.8	Lê Thu Hà - Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	...chéo qua các vùng nước dữ	Đã có cụm từ “hoạt động du lịch mạo hiểm” để diễn tả bao trùm yếu tố “nước dữ” tạo nên

Số phân, điều của dự thảo	Tên tổ chức, cá nhân góp ý	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu
	PGS. TS. Phạm Trung Lương – Liên chi hội đào tạo du lịch VN	... để khám phá thiên nhiên hoang dã hoặc vượt thác ghềnh	- "body of water" không có nghĩa là khám phá thiên nhiên hoang dã - "vùng nước" bao gồm nhiều dạng khác nhau như sông, hồ, biển, ao, đầm lầy, kênh đào, suối, vịnh... và các vùng ngập nước. "Thác ghềnh" chỉ là một dạng của "vùng nước". - Đã có thuật ngữ: chèo thuyền vượt ghềnh thác tại điều 3.31
	Nguyễn Phúc Thọ - Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Cần xem xét lại mục 3.8	Đã rà soát lại
	TS. Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Đại học Kinh tế quốc dân	Làm rõ khác surfing/ kayaking	Nội dung định nghĩa nêu: sử dụng thuyền canoe
	TS. Nguyễn Khánh Hiếu – Cao đẳng Du lịch Hà Nội	"Chèo thuyền canoe" thành "Chèo thuyền ca nô"	- Ca nô là phiên âm từ tiếng Pháp "canoe", có nghĩa là thuyền máy nhỏ - Canoe: tên một loại thuyền chèo
	Trần Cao Vinh - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lâm Đồng	Đề nghị xem xét bổ sung môn chèo sup và vị cơ cấu hoạt động của chèo sup giống chèo canoe	Đã có tại chú thích 2
3.9	Lê Thu Hà - Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	... sử dụng nhiều dạng kĩ thuật như đi bộ, leo dốc...	Cần diễn tả ý: các hoạt động ngoài trời
	Vũ Tuấn Phong – Công ty TNHH Du lịch Spo	Xem xét gộp chung 3.9 và 3.10 thành Canyoning: vượt thác	TCVN này hoàn toàn tương đương ISO 3163:2022
3.10	TS. Đỗ Cẩm Thơ – Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Cần nhắc sửa chữ "điều kiện" thành "luồng"	Tiếp thu có chỉnh sửa: dòng chảy
	TS. Nguyễn Quang Anh – Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn	Cần nhắc dùng từ "điều kiện khô", sẽ trùng với 3.9	Tiếp thu góp ý, sửa thành: dòng chảy cạn

Số phân, điều của dự thảo	Tên tổ chức, cá nhân góp ý	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu
	Dương Văn Dũng – Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lâm Đồng	Cần nhắc cụm từ “trong điều kiện ướt hoặc khô” vì khái niệm thác luôn gắn liền với nước, khi khô rất có thể nhầm lẫn với mục 3.9 “vượt hẻm vực”	Tiếp thu góp ý: sửa thành: dòng chảy can
	Phan Thanh Trà – Câu lạc bộ hang động Hà Nội	bỏ cụm từ “dưới nước”	Bảo lưu: chứng ngại vật ở dưới nước trong trường hợp dòng chảy có nước
	Nguyễn Anh Đức – Công ty K’Ho Adventures	Hoạt động canyoning liên quan đến nước, có thể bổ sung thêm là “đi suối vượt thác”	Vượt thác không bao gồm hoạt động leo suối, tức là đi bộ dọc theo lòng suối, thường sử dụng tay để leo lên hoặc nhảy xuống những đoạn dốc
Chủ thích 3	Nguyễn Đức Hạnh – Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại AAV	đề từ tiếng Việt là “đu dây vượt thác” nhưng đề xuất thêm một từ tiếng Anh “white water abseiling” để doanh nghiệp hiểu rõ hơn	- Chính sửa thành: Kỹ thuật xuống thác nước - Thuật ngữ tiếng Anh là phiên bản tiếng Anh ISO 3163 : 2022
	Nguyễn Lan Ngọc – Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lâm Đồng	bổ sung chủ thích rõ “đu dây vượt thác” là trường hợp cụ thể	Chính sửa thành: Kỹ thuật xuống thác nước
	TS. Nguyễn Doãn Thành - Trường Cao đẳng Du lịch Nha Trang	Đổ thác hoặc xuống thác nước đòi hỏi kỹ năng, kỹ thuật chuyên môn	Tiếp thu góp ý: Kỹ thuật xuống thác nước
	Phan Văn Chung – Công ty Viet Challenge Tours	Sử dụng từ “Đu dây vượt thác”, không sử dụng từ “Đổ thác”. Mười mấy năm nay người ta đã biết đến từ này rồi, thay bằng từ “đổ thác” là không nên	Chính sửa thành: Kỹ thuật xuống thác nước
3.11	ThS. Nguyễn Hoàng Mai – Viện Văn hóa, Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch Việt Nam	sửa các cụm từ “đạp xe đạp” thành “đi xe đạp”	Tiếp thu góp ý
	PGS. TS. Phạm Trung Lương – Liên chi hội đào tạo du lịch VN	Cần diễn giải cụ thể hơn: “là loại hình hoạt động khám phá kết hợp rèn luyện thể chất, vượt những địa hình hiểm trở trong thiên nhiên hoang dã”	Bảo lưu do không có nội dung chính cần có là: liên quan đến đi xe đạp - Đã có cụm từ: Hoạt động du lịch mạo hiểm
	Vũ Văn Tuyền – Công ty TNHH Travelogy Việt Nam	Nên ghi rõ: Du lịch bằng xe đạp để tránh nhầm với “tour xe máy”	Tiếp thu có chỉnh sửa: Du lịch xe đạp

Số phần, điều của dự thảo	Tên tổ chức, cá nhân góp ý	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu
3.12	ThS. Phùng Quang Thắng - Liên chi hội Lữ hành Việt Nam	Leo vách đứng hoặc leo vách dốc đứng	Tiếp thu góp ý: Leo vách đứng
	Phan Văn Chung – Công ty Viet Challenge Tour	Leo vách đá	Tiếp thu có chỉnh sửa: Leo vách đứng
3.16	Phan Thanh Trà – Câu lạc bộ hang động Hà Nội	làm lại định nghĩa: Sơ cứu là những hỗ trợ ban đầu cho người bị tai nạn tại hiện trường trước khi có sự can thiệp của chuyên viên y tế. Nhấn mạnh yếu tố: tại hiện trường	- Tiếp thu ý chỉnh sửa lại cho rõ ý hơn. - Sơ cứu có thể thực hiện ở ngay tại hiện trường hoặc chỗ khác gần hiện trường, khi chưa có sự hỗ trợ chuyên môn hơn
	Biên Trọng Hoài – Ban quản lý điểm du lịch Bái Tử Long	Đề xuất chỉnh sửa thành câu: "biện pháp khẩn cấp nhằm duy trì chức năng sống và ngăn tình trạng nạn nhân xấu đi, cho đến khi được chăm sóc y tế chuyên môn." Lý do: Ngắn gọn, đủ ý, trang trọng, dễ nhớ.	Tiếp thu có chỉnh sửa: Các quy trình khẩn cấp nhằm duy trì các chức năng quan trọng của người bị nạn đang bị thương hoặc bất tỉnh hoặc tình mang bị đe dọa không bị nghiêm trọng hơn, cho đến khi họ nhận được sự hỗ trợ chuyên môn hơn để điều trị thêm.
3.17	Lê Thu Hà - Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Khoảng thời gian rảnh trong quá trình tham gia hoạt động mạo hiểm	- Khoảng thời gian đó có thể rảnh hoặc không rảnh - Cần chỉ rõ: khoảng thời gian nằm ngoài nghĩa vụ hợp đồng
	PGS. TS. Phạm Trung Lương – Liên chi hội đào tạo du lịch VN	Cần điều chỉnh lại: "là khoảng thời gian..."	Tiếp thu có chỉnh sửa: (Các) khoảng thời gian
		có thể sửa thành: trong suốt quá trình diễn ra hoạt động du lịch mạo hiểm	Tiếp thu có chỉnh sửa: trong tổng thời gian của hoạt động du lịch mạo hiểm
3.18	PGS. TS. Phạm Trung Lương – Liên chi hội đào tạo du lịch VN	Cần cần nhắc điều chỉnh lại nội dung mô tả "dây trên cao"	Tiếp thu góp ý, sửa thành: Hành trình đu dây mạo hiểm trên cao
	Vũ Văn Tuyên - Công ty TNHH Travelogy Việt Nam	Dịch máy móc; course ở đây là khu/ đường dây mạo hiểm => Khu leo dây mạo hiểm trên cao	Tiếp thu góp ý, sửa thành: Hành trình đu dây mạo hiểm trên cao

Số phần, điều của dự thảo	Tên tổ chức, cá nhân góp ý	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu
	TS. Nguyễn Quang Anh – Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn	Hơi khó hiểu	Tiếp thu góp ý, sửa thành: Hành trình du dây mạo hiểm trên cao
	Phạm Văn Mạnh – Công Ty Cổ Phần Việt Nam Expeditions	người tham gia được gắn với thiết bị => người tham gia sử dụng thiết bị	Tiếp thu có chỉnh sửa: người tham gia được kết nối bằng thiết bị
	ThS. Nguyễn Hoàng Mai – Viện Văn hóa, Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch Việt Nam	bổ sung thêm "một độ" để thành "trên một độ cao so với mặt đất"	Tiếp thu góp ý
		thay từ "trên" bằng từ "bằng các" để thành "được làm bằng các cột chuyên dụng"	Tiếp thu góp ý
3.19	TS. Vũ Hoài Nam – Cao đẳng Du lịch Hà Nội	Thuật ngữ tiếng Pháp tương ứng với "Hiking" là "Randonnée". Hiện tại phần thuật ngữ tiếng Pháp bị hiển thị lặp từ "Hiking", đề nghị hiệu chỉnh để chỉ còn "Randonnée".	Tiếp thu góp ý
	Võ Đức Trung - Chi hội Du lịch Thể thao mạo hiểm Lâm Đồng	Đi bộ dã ngoại	Đi bộ dã ngoại bao gồm cả hiking và trekking
	Phan Văn Chung – Công ty Viet Challenge Tour	hiking và trekking quy nó lại làm một và Việt hóa	TCVN này hoàn toàn tương đương ISO 3163:2022
3.20 Chú thích 1	ThS. Phùng Quang Minh - Viện Tiêu chuẩn chất lượng Việt Nam	Sửa "sự việc" thành "sự kiện"	Tiếp thu góp ý
	TS. Vũ Hoài Nam – Cao đẳng Du lịch Hà Nội	Đề nghị dùng cách diễn đạt thuật ngữ "almost accident" sát hơn, chẳng hạn "suýt xảy ra tai nạn" (hoặc "gần xảy ra tai nạn") để người đọc hiểu "almost accident" chính là sự cố suýt gây tai nạn, phân biệt với "nguy cơ" chung chung.	Tiếp thu góp ý: suýt xảy ra tai nạn

Số phân, điều của dự thảo	Tên tổ chức, cá nhân góp ý	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu
	Trần Cao Vinh - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lâm Đồng	Đề nghị bổ sung các tiêu chí an toàn	- Đây là tiêu chuẩn về các từ vựng thường được sử dụng trong du lịch mạo hiểm - Tham khảo TCVN 12592 (ISO 21101) về Hệ thống quản lý an toàn
3.21	Lê Thu Hà - Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	... có thể gây ảnh hưởng, hoặc ...	Tiếp thu góp ý
	TS. Vũ Hoài Nam – Cao đẳng Du lịch Hà Nội	Thuật ngữ "bên quan tâm" không phổ biến trong tiếng Việt và dễ gây nhầm lẫn với "bên liên quan" (3.38). Đề nghị: - bổ sung giải thích trong Lời giới thiệu hoặc - chú thích để phân biệt hai khái niệm này, hoặc - cần nhắc lựa chọn thuật ngữ khác cho "interested party" nhằm tránh hiểu nhầm.	- Trong "Lời giới thiệu" không dùng để giải thích thuật ngữ. Thuật ngữ được định nghĩa tại các mục cụ thể. - Đã có 2 định nghĩa riêng cho 2 thuật ngữ "bên quan tâm" và "bên liên quan" để phân biệt 2 thuật ngữ này. Bổ sung thêm Chú thích 1 - Bảo lưu thuật ngữ "Bên quan tâm" do thuật ngữ "bên quan tâm (interested party)" được sử dụng trong rất nhiều tiêu chuẩn đã được công bố trong và ngoài ngành du lịch
	PGS. TS. Phạm Trung Lương – Liên chi hội đào tạo du lịch VN	Cần xem lại việc có sử dụng cụm từ "hoặc nhận thức họ bị ảnh hưởng" Làm rõ nội hàm "ảnh hưởng" (tích cực – tiêu cực) (thể chất – tinh thần)	Tiếp thu góp ý, sửa thành: hoặc nhận thức bản thân bị ảnh hưởng Ảnh hưởng tất cả các yếu tố
3.23	TS. Đỗ Cẩm Thơ – Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Đi mô tô nước	Tiếp thu góp ý
	ThS. Trần Thị Hải Vân - ĐH Ngoại ngữ và Tin Học TP. Hồ Chí Minh	Đi mô tô nước	Tiếp thu góp ý

Số phần, điều của dự thảo	Tên tổ chức, cá nhân góp ý	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu
	Phạm Văn Mạnh – Công Ty Cổ Phần Việt Nam Expeditions	phương tiện vui chơi giải trí cá nhân trên nước => phương tiện cá nhân trên nước	Bảo lưu từ "vui chơi giải trí", trong tiếng Anh: recreational, tiếng Pháp: plaisance - Quy định Bộ Xây dựng (Bộ Giao thông vận (trước đây), có phân loại Mô tô nước sử dụng cho mục đích thể thao, vui chơi giải trí
	ThS. Trần Thị Tuyết Vinh - Đại học Mỏ - Địa chất	bỏ cụm từ "cá nhân"	Tiếp thu góp ý
		Bổ sung thêm thành: ... mà người lái ngồi hoặc quý hoặc đứng...	Tiếp thu có chỉnh sửa: ngồi hoặc đứng hoặc quý
3.24	TS. Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Đại học Kinh tế quốc dân	Sửa thành: tour manager	Thuật ngữ tiếng Anh là phiên bản tiếng Anh ISO 3163: 2022.
	Vũ Văn Tuyên – Công ty TNHH Travelogy Việt Nam	Leader là trưởng đoàn. Họ không phải là hướng dẫn viên	- Leader không đặt trong nghĩa rộng với bối cảnh là du lịch đại trà mà đặt trong nghĩa hẹp với bối cảnh hoạt động du lịch mạo hiểm, là người hướng dẫn - Xem chú thích 1
		tiếng Anh là Leader, tiếng Pháp là Animateur. Hai từ này hoàn toàn khác nhau. Sử dụng từ Animateur là sai thuật ngữ	- Thuật ngữ tiếng Pháp là phiên bản tiếng Pháp ISO 3163: 2022 - Animateur còn có nghĩa là người hướng dẫn, chủ trì trong hoạt động thể thao, đòi hỏi thể chất, phù hợp với hoạt động du lịch mạo hiểm
	Phan Thanh Trà – Câu lạc bộ hang động Hà Nội	Từ Animateur là người hoạt trò, người hướng dẫn trong teambuilding. Người hướng dẫn cũng không đúng lắm, nghe không có tính chuyên nghiệp ở trong đó, nên đổi là chuyên viên hoặc tình nguyện viên	Bảo lưu: người hướng dẫn - Animateur còn có nghĩa là người hướng dẫn, chủ trì trong hoạt động thể thao, đòi hỏi thể chất, phù hợp với hoạt động du lịch mạo hiểm

Số phần, điều của dự thảo	Tên tổ chức, cá nhân góp ý	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu
	TS. Vũ Hoài Nam – Cao đẳng Du lịch Hà Nội	Cụm "chịu trách nhiệm về con người" chưa tự nhiên. Đề nghị sửa thành "chịu trách nhiệm đối với những người tham gia" (hoặc "đối với các thành viên đoàn") để rõ nghĩa "responsibility for people" hơn.	Tiếp thu có chỉnh sửa: chịu trách nhiệm về các thành viên
	Nguyễn Lan Ngọc – Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lâm Đồng	Làm rõ yêu cầu về năng lực, chứng chỉ của người hướng dẫn	- Đây là tiêu chuẩn về các từ vựng thường được sử dụng trong du lịch mạo hiểm - Các quy định về năng lực của người hướng dẫn tham khảo tại TCVN 12593 (ISO 21102)
3.25	Vũ Tuấn Phong – Công ty TNHH Du lịch Spo	Dùng từ "trekking"	- Tiêu chuẩn song ngữ. Đã có từ "trekking" bên tiếng Anh
3.26	TS. Vũ Hoài Nam – Cao đẳng Du lịch Hà Nội	Đề nghị thống nhất cách diễn đạt: thay "đạp xe đạp" bằng "đạp xe" cho gọn (vì "xe" ở đây ngầm hiểu là xe đạp, tương tự cách dùng trong 3.11)	Tiếp thu có chỉnh sửa: đi xe đạp
	ThS. Nguyễn Hoàng Mai – Viện Văn hóa, Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch Việt Nam	sửa các cụm từ "đạp xe đạp" thành "đi xe đạp"	Tiếp thu góp ý
3.27	Lê Thu Hà - Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Cần làm rõ hơn sự khác biệt giữa các thuật ngữ 3.11, 3.26 và 3.27	Tiếp thu góp ý: Đây là 3 hoạt động có điểm chung nhưng có đặc thù riêng đòi hỏi kỹ năng và yêu cầu khác nhau
	Biển Trọng Hoài – Ban quản lý điểm du lịch Bàu Trắng	Đề xuất chỉnh sửa thành câu: "hoạt động du lịch mạo hiểm diễn ra trên đường đất, đường mòn, lối mòn, địa hình gồ ghề hoặc đồi cát, không bao gồm các tuyến giao thông công cộng, sử dụng xe đạp hay các phương tiện chuyên dụng." Lý do: bổ sung thêm loại địa hình Đồi cát (thực tế đang có ở Điểm du lịch Bàu Trắng, xã Hòa Thắng, tỉnh Lâm Đồng); diễn đạt rõ ý hơn.	Đồi cát là địa hình gồ ghề

Số phần, điều của dự thảo	Tên tổ chức, cá nhân góp ý	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu
	Ngô Trường Thọ - Ban quản lý điểm du lịch Bàu Tráng	Đề xuất bổ sung thêm: chạy trên các cồn cát, đồi cát	Cồn cát, đồi cát là địa hình gồ ghề
3.28	TS. Vũ Hoài Nam – Cao đẳng Du lịch Hà Nội	Cụm "kết cấu chót cứng" chưa sát nghĩa "rigid primary structure". Đề nghị dùng thuật ngữ kỹ thuật hơn, ví dụ: "kết cấu chính cứng" hoặc "khung cứng" (nghĩa: khung cấu trúc chính có tính cứng).	Tiếp thu có chỉnh sửa: kết cấu khung cứng
	ThS. Phùng Quang Minh - Viện Tiêu chuẩn chất lượng Việt Nam	Xem xét câu cuối "cấu trúc linh hoạt" => "kết cấu không cố định"	Tiếp thu có chỉnh sửa: kết cấu khung cứng
	Phạm Trương Quyền – CLB dù lượn Hà Nội	rigid primary structure là: kết cấu khung cứng	Tiếp thu góp ý
		... người hướng dẫn và người tham gia bay cùng nhau	Tiếp thu góp ý
	Vũ Tuấn Dũng – Câu lạc bộ dù lượn Việt wings	nên sửa thành: ... tham gia bay cùng nhau với dù bay được thiết kế không có khung cứng	Tiếp thu có chỉnh sửa: tham gia bay cùng nhau với thiết bị bay được thiết kế đặc biệt không có kết cấu khung cứng.
3.29	ThS. Nguyễn Hoàng Mai – Viện Văn hóa, Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch Việt Nam	sửa từ "cá nhân" thành "một người"	Tiếp thu có chỉnh sửa: người chơi
	TS. Vũ Hoài Nam – Cao đẳng Du lịch Hà Nội	Cụm từ "đeo dù kéo" chưa thật phù hợp (con người không "đeo" dù mà được gắn vào dù kéo). Đề nghị chỉnh thành "được gắn vào dù kéo..." để mô tả chính xác trạng thái người tham gia được nối với dù.	Tiếp thu góp ý
3.30	TS. Vũ Hoài Nam – Cao đẳng Du lịch Hà Nội	Nên dùng cách diễn đạt tự nhiên hơn. Đề xuất sửa "Người thực hiện hoạt động du lịch mạo hiểm..." thành "Cá nhân tham gia vào hoạt động du lịch mạo hiểm (3.4)...", sẽ đúng nghĩa "person taking part" và tránh lặp từ không cần thiết.	Không dùng cùng một từ trong định nghĩa để giải thích cho chính từ thuật ngữ đó.

Số phân, điều của dự thảo	Tên tổ chức, cá nhân góp ý	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu
3.31	TS. Đỗ Cẩm Thơ – Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	từ "vượt" thay bằng từ "xuống/ lao xuống"	Tiếp thu có chỉnh sửa: lao xuống xuôi theo
Chú thích 1	TS. Nguyễn Quang Anh – Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn	sửa thành: trong một số tình huống	Tiếp thu góp ý
3.34	Dương Văn Dũng – Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lâm Đồng	"Trượt ván trên cát". Cần nhắc từ "ván" nên bỏ từ "ván" hoặc thay bằng cụm từ phù hợp hơn	Giữ từ "ván" để phân biệt với "sand skiing" hoặc "sand sledding"
		Từ "đứng" cũng xem lại	Từ "đứng" tương đương với "standing" trong tiếng Anh và "debout" trong tiếng Pháp
	Lê Thu Hà - Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	người tham gia đứng hoặc ngồi	- bảo lưu từ "đứng" - Từ "đứng" tương đương với "standing" trong tiếng Anh và "debout" trong tiếng Pháp - yêu cầu kỹ thuật: bàn chân phải buộc chặt vào tấm ván và trong tư thế đứng
	Biển Trọng Hoài – Ban quản lý điểm du lịch Bàu Trắng	Đề xuất chỉnh sửa thành câu: "Hoạt động du lịch mạo hiểm (3.4) tùy theo loại ván, địa hình cát mà người tham gia đứng, ngồi xồm, nằm ngửa trên ván để trượt". Lý do: bổ sung tư thế trượt (thực tế đang có ở Điểm du lịch Bàu Trắng, xã Hòa Thắng, tỉnh Lâm Đồng)	- Từ "đứng" tương đương với "standing" trong tiếng Anh và "debout" trong tiếng Pháp - Sand boarding yêu cầu kỹ thuật: bàn chân phải buộc chặt vào tấm ván và trong tư thế đứng - Tư thế ngồi xồm, nằm ngửa và miếng trượt trong hoạt động trượt cát ở Bàu Trắng thuộc hoạt động trượt cát khác: sand sledding, không yêu cầu kỹ năng chuyên môn
	Ngô Trường Thọ - Ban quản lý điểm du lịch Bàu Trắng	trượt cát có thể ngồi hoặc nằm ngửa	Tư thế ngồi hoặc nằm ngửa và miếng trượt trong hoạt động trượt cát ở Bàu Trắng thuộc hoạt động trượt cát khác: sand sledding, không yêu cầu kỹ năng chuyên môn
3.36	ThS. Vũ Thị Thu Hằng – Tổng công ty Du lịch Hà Nội	absorb: hấp thụ	Tiếp thu góp ý

Số phần, điều của dự thảo	Tên tổ chức, cá nhân góp ý	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu
Chủ thích 2	TS. Dương Đình Hiền – chuyên gia du lịch	... được giữ cố định	Tiếp thu có chỉnh sửa: móc
3.38	TS. Đỗ Cẩm Thơ – Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Cá nhân hoặc nhóm người có quyền lợi trong bất kỳ...	Trích nguyên từ nguồn TCVN ISO 26000:2013, điều 2.20
	ThS. Trần Đăng Hiếu - Đại học Sư phạm Hà Nội	Thay "Cá nhân hoặc nhóm người có mối quan tâm đến bất kỳ quyết định hoặc hoạt động nào của tổ chức" bằng "Cá nhân hoặc nhóm tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào bất cứ quyết định hoặc hoạt động nào của tổ chức"	Trích nguyên từ nguồn TCVN ISO 26000:2013, điều 2.20
	Vũ Tuấn Phong – Công ty TNHH Du lịch Sps	Dùng từ "relevant"	- Thuật ngữ tiếng Anh là phiên bản tiếng Anh ISO 3163: 2022 - Stakeholder là thuật ngữ phổ biến trong nhiều tiêu chuẩn
	PGS. TS. Phạm Trung Lương – Liên chi hội đào tạo du lịch VN	"Bên liên quan" trùng lặp với thuật ngữ 3.21 Bên quan tâm. Chỉ nên chọn một trong hai từ hoặc là từ Bên liên quan hoặc từ Bên quan tâm	- Đây là 2 thuật ngữ với 2 định nghĩa khác nhau - Bổ sung thêm chú thích 1 tại điều 3.21
3.39	Lê Thu Hà - Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	3.39 trùng với 3.40 và 3.41, đề nghị nghiên cứu để sắp xếp, viết lại theo hướng gộp cả 3 nội dung vì đây là một thuật ngữ	- Để tách riêng ra 3 thuật ngữ - bổ sung từ "trong" trước các hoạt động du lịch trong phần định nghĩa để rõ ý hơn: 3 phương tiện hỗ trợ cho 3 hoạt động khác nhau
	Nguyễn Phúc Thọ - Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Mục 3.39 và mục 3.40 trùng tên. Nên tách ra đưa vào một mục	- Bảo lưu để tách riêng vì sử dụng cho các hoạt động khác nhau - bổ sung từ "trong" trước các hoạt động du lịch trong phần định nghĩa để rõ ý hơn
	TS. Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Đại học Kinh tế quốc dân	3.39, 3.40, 3.41 (trùng lặp)	- 3 phương tiện hỗ trợ cho 3 hoạt động khác nhau - bổ sung từ "trong" trước các hoạt động du lịch trong phần định nghĩa để rõ ý hơn

Số phần, điều của dự thảo	Tên tổ chức, cá nhân góp ý	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu
3.40	ThS. Nguyễn Thị Tô Hoa – chuyên gia du lịch	Sửa thành: ... trong suốt hành trình	Tiếp thu góp ý
3.41	TS. Vũ Hoài Nam – Cao đẳng Du lịch Hà Nội	Đề nghị thống nhất thuật ngữ "trekking" trong tiếng Việt: nên dùng "<Đi bộ đường dài mạo hiểm>" (như ở mục 3.46) thay cho "<Đi bộ khám phá nơi hoang dã>", nhằm đồng nhất khái niệm và tránh tạo thuật ngữ mới không cần thiết.	Tiếp thu góp ý
	Vũ Tuấn Phong – Công ty TNHH Du lịch Spo	trekking, chỗ để là Đi bộ đường dài mạo hiểm, chỗ để là Đi bộ khám phá nơi hoang dã, 3.41 liên quan đến 3.46	Tiếp thu góp ý, thống nhất sửa thành: Đi bộ đường dài mạo hiểm
	ThS. Nguyễn Thị Tô Hoa – chuyên gia du lịch	Sửa thành: ... trong suốt hành trình	Tiếp thu góp ý
3.42	ThS. Phùng Quang Minh - Viện Tiêu chuẩn chất lượng Việt Nam	CHÚ THÍCH 2: bỏ TCVN 11458:2016	Tiếp thu góp ý
3.44	TS. Nguyễn Khánh Hiếu - Cao đẳng Du lịch Hà Nội	Nhà cung cấp bên thứ ba => Bên cung cấp thứ ba	Thống nhất thuật ngữ "provider" là "nhà cung cấp"
3.45	TS. Vũ Hoài Nam – Cao đẳng Du lịch Hà Nội	Từ "đường hẹp" có thể gây hiểu nhầm (thường chỉ ngõ phố). Đề nghị thay bằng "đường nhỏ" hoặc lược bỏ, vì "đường hẹp" và "lối đi nhỏ" đã đủ diễn đạt ý "narrow road, pathway".	Tiếp thu có chỉnh sửa: lối mòn
	Nguyễn Văn Lương - Công ty TNHH Sơn Đoòng	bỏ cụm từ "thường không được trải nhựa"	Tiếp thu có chỉnh sửa: thường không được lát
	Phan Thanh Trà – Câu lạc bộ hang động Hà Nội	bỏ cụm từ: thường không được trải nhựa, mà thay bằng do người đi lại hoặc gì đó	Tiếp thu có chỉnh sửa: thường không được lát
	Dương Văn Dũng – Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lâm Đồng	Bổ sung cụm từ "bê tông" sau từ nhựa	Tiếp thu có chỉnh sửa: thường không được lát

Số phần, điều của dự thảo	Tên tổ chức, cá nhân góp ý	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu
3.46	Trần Văn Bảy – Vườn quốc gia Cúc Phương	Đi bộ đường dài mạo hiểm (không dùng tiếng Anh)	Tiếp thu góp ý
	Nguyễn Văn Lương - Công ty TNHH Sơn Đoòng	Đi bộ mạo hiểm dài ngày	- Nội dung Chú thích chỉ đề cập đến việc có lưu trú, không đề cập đến lưu trú dài ngày - Lưu trú 1 đêm không gọi là dài ngày
	Phan Thanh Trà – Câu lạc bộ hang động Hà Nội	đi bộ mạo hiểm dài ngày vì trong trekking có lưu trú, thường ít nhất 2 ngày	2 ngày có nghĩa là ngủ lại 1 đêm. Lưu trú 1 đêm không gọi là dài ngày
	Võ Đức Trung - Chi hội Du lịch Thể thao mạo hiểm Lâm Đồng	Đi bộ đường dài	Trekking bao gồm yếu tố đi bộ đường dài và khả năng tự sinh tồn
	Nguyễn Lan Ngọc – Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lâm Đồng	Đề nghị làm rõ phân biệt trekking và hiking, bổ sung yêu cầu về điều kiện sinh tồn, lưu trú qua đêm.	- Hiking là đi bộ đường dài, trekking là đi bộ đường dài mạo hiểm - Các yêu cầu cụ thể về hoạt động hiking và trekking tham khảo tại ISO 3021
3.47	TS. Dương Đình Hiền – chuyên gia du lịch	Chỉnh sửa thuật ngữ cho ngắn gọn	Tiếp thu góp ý
	Nguyễn Văn Lương - Công ty TNHH Sơn Đoòng	3.47, 3.48 Tên dịch hơi dài, bỏ cụm từ “theo chiều thẳng đứng” bằng cụm từ “khám phá hang động dùng thiết bị chuyên dụng”	- Tiếp thu góp nội dung tên thuật ngữ hơi dài - Không thay bằng cụm từ “thiết bị chuyên dụng” vì không diễn tả được nghĩa “vertical” và đã có nội dung này tại Chú thích 1, điều 3.48
	ThS. Phùng Quang Thắng - Liên chi hội Lữ hành Việt Nam	Tên thuật ngữ hơi dài, có thể rút gọn “khám phá hang động chiều thẳng đứng”	Tiếp thu có chỉnh sửa: Du lịch hang động phương thẳng đứng
	ThS. Nguyễn Thị Tố Hoa – chuyên gia du lịch	Cần nhắc rút ngắn gọn thuật ngữ	Tiếp thu góp ý
	TS. Nguyễn Quang Anh – Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn	Tên thuật ngữ dài dòng	Tiếp thu góp ý

Số phần, điều của dự thảo	Tên tổ chức, cá nhân góp ý	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu
	Đặng Thị Loan – Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lâm Đồng	Vì khám phá hang động là sản phẩm du lịch có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng. Do đó, đề nghị cân nhắc bỏ cụm từ “thăng đứng”.	- Bảo lưu từ thăng đứng. - Du lịch hang động phương thăng đứng là một phân nhánh của du lịch hang động mạo hiểm
3.48	ThS. Nguyễn Thị Tố Hoa – chuyên gia du lịch	Cân nhắc rút ngắn gọn thuật ngữ	Tiếp thu góp ý
	Nguyễn Văn Lương - Công ty TNHH Sơn Đoòng	3.47, 3.48 Tên dịch hơi dài, bỏ cụm từ “theo chiều thăng đứng” bằng cụm từ “Khám phá hang động đúng thiết bị chuyên dụng”	- Tiếp thu góp nội dung tên thuật ngữ hơi dài - Không thay bằng cụm từ “thiết bị chuyên dụng” vì không diễn tả được nghĩa “vertical” và đã có nội dung này tại Chú thích 1 - Tiếp thu cụm từ “thiết bị chuyên dụng” tại Chú thích 1
3.49	TS. Vũ Hoài Nam – Cao đẳng Du lịch Hà Nội	nên chỉnh thành “trong môi trường sống tự nhiên của chúng” để phù hợp ngữ pháp (chủ thể gồm nhiều loài động vật).	Tiếp thu góp ý
	Nguyễn Đức Hạnh – Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại AAV	ngắm động vật hoang dã	Tiếp thu có chỉnh sửa: Quan sát động thực vật hoang dã
	Trần Văn Bình - Vườn quốc gia Cát Tiên	Quan sát (ngắm) động vật hoang dã	Tiếp thu có chỉnh sửa: Quan sát động thực vật hoang dã
	Nguyễn Lan Ngọc – Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lâm Đồng	Đề nghị thống nhất với thuật ngữ quốc tế “wild safari – trải nghiệm đời sống hoang dã trong môi trường tự nhiên”	Tiếp thu có chỉnh sửa: ...trải nghiệm và khám phá đời sống hoang dã của động, thực vật trong môi trường sống tự nhiên...
	Nguyễn Mai Linh – Công ty du lịch Thành Thành Công	Từ “découvrir” trong tiếng Pháp có nghĩa là khám phá, từ “experience” trong tiếng Anh là trải nghiệm, Vì vậy nên để là: trải nghiệm và khám phá	Tiếp thu góp ý

Số phân, điều của dự thảo	Tên tổ chức, cá nhân góp ý	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu
	ThS. Trần Thị Hải Vân - ĐH Ngoại ngữ và Tin Học TP. Hồ Chí Minh	Hoạt động du lịch mạo hiểm để trải nghiệm... (- Khám phá: còn hoang vu, chưa ai đến, ít người đến - Trải nghiệm: đã đưa vào khai thác)	Tiếp thu có chỉnh sửa: ...trải nghiệm và khám phá
	Trương Thị Ngọc Nghĩa – Trường Đại học Đà Lạt	Dùng cả 2 từ “khám phá” và “trải nghiệm”. Tức là “khám phá” xong thì “trải nghiệm”. Trải nghiệm không phải là ăn ở mà là trải nghiệm kết nối với thiên nhiên	Tiếp thu góp ý
3.51	TS. Vũ Hoài Nam – Cao đẳng Du lịch Hà Nội	Định dạng thuật ngữ chưa rõ ràng: cần tách bạch “Trượt cáp” (tiếng Việt) và “Zipline course” (tiếng Anh) và lập từ dư thừa (“Trượt zipline”), đề nghị chỉnh sửa định dạng. Nếu cần liệt kê tên gọi khác, có thể ghi “Trượt cáp (zipline)”. xuất hiện mã “6.1.2”	- Tiếp thu góp ý, chỉ để là Trượt dây cáp Tiếp thu góp ý: bỏ mã “6.1.2”
	Võ Đức Trung - Chi hội Du lịch Thể thao mạo hiểm Lâm Đồng	Đu zipline	- Từ “trượt” chuẩn xác hơn “đu” vì tiếng Anh có từ “zip” - Thuật ngữ để tiếng Việt
	Phan Văn Chung – Công ty Viet Challenge Tours	Nên để nguyên từ zipline. Zipline có thể làm bằng dây thừng hoặc dây cáp	- Chuyển ngữ sang tiếng Việt - Dây thừng không đảm bảo an toàn
3.52	ThS. Phùng Quang Minh - Viện Tiêu chuẩn chất lượng Việt Nam	“Lăn bóng zorbing” sửa thành “Lăn bóng” vì đã có thuật ngữ tiếng Anh “cấu trúc linh hoạt” sửa thành “kết cấu không cố định”	Tiếp thu có chỉnh sửa: lăn bóng đựng không lồ Tiếp thu có chỉnh sửa: kết cấu linh hoạt
	Vũ Văn Tuyên – Công ty TNHH Travelogy Việt Nam	Thêm “bóng lăn không lồ” để người Việt hiểu rõ	- “người tham gia ở bên trong một quả bóng” đã thể hiện là quả bóng đó to rồi

Số phần, điều của dự thảo	Tên tổ chức, cá nhân góp ý	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu
	ThS. Vũ Thị Thu Hằng – Tổng công ty Du lịch Hà Nội	Zorbing: Bóng dụng	Tiếp thu góp ý
	ThS. Nguyễn Thị Tố Hoa – chuyên gia du lịch	Lăn bóng dụng (zorbing)	Tiếp thu có chỉnh sửa: Chơi bóng dụng
Ý kiến khác	Lê Thu Hà - Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Rà soát lại các thuật ngữ để biên tập lại các nội dung, đảm bảo rõ nghĩa, dễ hiểu hơn	Tiếp thu góp ý
	TS. Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Đại học Kinh tế quốc dân	Việt hóa cách diễn đạt	Tiếp thu góp ý
		Diễn đạt lại phần giải thích bằng tiếng Anh	Thuật ngữ tiếng Anh là phiên bản tiếng Anh ISO 3163: 2022
		Bổ sung một số từ vựng liên quan đến quản trị rủi ro, hướng dẫn	TCVN này hoàn toàn tương đương ISO 3163: 2022
	PGS. TS. Phạm Trung Lương – Liên chi hội đào tạo du lịch VN	Cần rà soát để đảm bảo việc sử dụng ISO chuyển sang tiếng Việt thể hiện được đầy đủ nội hàm của thuật ngữ song được “Việt hóa” một cách trong sáng, dễ hiểu hơn	Tiếp thu góp ý
	Nguyễn Văn Lương - Công ty TNHH Sơn Đoòng	Bổ sung soft adventure & hard adventure sẽ giúp giải quyết được nhiều tranh cãi của các thuật ngữ định nghĩa	Đã có điều 3.13 Độ khó
	Vũ Văn Tuyên – Công ty TNHH Travelogy Việt Nam	- Có thể bổ sung thêm trong phần Index - phụ lục: các bệnh thường gặp của khách du lịch quốc tế khi tham gia vào các hoạt động mạo hiểm - Tôi cung cấp 12 thuật ngữ má khi các hãng lữ hành bán tour cho khách hoặc tham vấn cho khách thì các bạn khảo sát khoảng 20 câu hỏi để biết xem liệu khách gặp phải các triệu chứng như thế nào	
Về trình bày, kiểm tra lại theo đúng format của tiêu chuẩn quốc gia.			Tiếp thu góp ý

Số phần, điều của dự thảo	Tên tổ chức, cá nhân góp ý	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu
	Nguyễn Phúc Thọ - Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Các thuật ngữ nên đưa vào các nhóm, ví dụ: nhóm trên không, nhóm trong rừng...	- TCVN này hoàn toàn tương đương ISO 3163:2022
		Phải thêm phần: cứu hộ. Phải có sự phối hợp với các ban ngành khác để cứu hộ cho những người bị tai nạn.	- Đây là tiêu chuẩn về các từ vựng thường được sử dụng trong du lịch mạo hiểm - Phần cứu hộ thực hiện trong tình huống khẩn cấp nằm trong nội dung của tiêu chuẩn khác. Ví dụ, được quy định cụ thể điều 8.2 của TCVN 12592:2018 - Các ban ngành khác là nhóm đối tượng: bên quan tâm
	TS. Đỗ Thị Thanh Hoa – chuyên gia du lịch	Cần nhắc phần ngữ nghĩa của cả tiếng Anh và tiếng Pháp để chuyển tải sang phần tiếng Việt	Tiếp thu góp ý
	ThS. Phùng Quang Thắng – Liên chi hội Lữ hành Việt Nam	Cần rà soát để thống nhất từ ngữ với các tiêu chuẩn du lịch mạo hiểm khác đã ban hành. Nếu thấy từ ngữ trong những tiêu chuẩn cũ chưa chắc đã phù hợp thì cũng có thể chỉnh sửa với những số cứ khoa học	Tiếp thu góp ý
	TS. Hoàng Thị Bình - Viện Văn hóa, Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch Việt Nam	rà soát, chuẩn hóa lại một số từ ngữ để các thuật ngữ và định nghĩa phải ngắn gọn, rõ ràng, được Việt hóa	Tiếp thu góp ý
	Nguyễn Thị Lệ - Sở Du lịch TP. Hồ Chí Minh	Đề nghị sắp xếp theo nhóm sản phẩm và tiêu chí phù hợp và rõ ràng hơn	TCVN này hoàn toàn tương đương ISO 3163:2022
		Đề nghị rà soát bảng tra cứu thuật ngữ theo tiếng Việt và bổ sung các loại hình khác	- Tiếp thu góp ý rà soát bảng tra cứu thuật ngữ theo tiếng Việt - TCVN này hoàn toàn tương đương ISO 3163:2022

Số phân, điều của dự thảo	Tên tổ chức, cá nhân góp ý	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu
		Đề nghị ban biên soạn bổ sung thêm các loại hình scuba diving và fly board	<ul style="list-style-type: none"> - TCVN này hoàn toàn tương đương ISO 3163:2022 - hoạt động scuba diving yêu cầu thời gian tập luyện và đánh giá sau đào tạo - tiếp thu ý fly board trong phần kiến nghị
	Võ Đức Trung - Chi hội Du lịch Thể thao mạo hiểm Lâm Đồng	Cần bổ sung bản đánh giá rủi ro trong tập hợp các việc liên quan đến hoạt động du lịch thể thao mạo hiểm	<ul style="list-style-type: none"> - Đây là tiêu chuẩn về các từ vựng thường được sử dụng trong du lịch mạo hiểm - Bản đánh giá rủi ro cần có trong tiêu chuẩn du lịch mạo hiểm khác, ví dụ như TCVN 12592 (ISO 21101) điều 6.1.2
	Trần Văn Linh – Sở Du lịch An Giang	<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị sắp xếp theo nhóm thuật ngữ: (1) Các thuật ngữ về các loại hình du lịch mạo hiểm (2) Thuật ngữ khác về phương tiện, kỹ thuật, rủi ro, người tham gia, bên quan tâm... - Nhóm thuật ngữ về các loại hình du lịch mạo hiểm: 3.1, 3.3, 3.6, 3.7, 3.8, 3.9, 3.10, 3.11, 3.12, 3.18, 3.19, 3.23, 3.25, 3.26, 3.27, 3.28, 3.29, 3.31, 3.32, 3.34, 3.46, 3.47, 3.49, 3.50, 3.51, 3.52 - Nhóm thuật ngữ khác: các thuật ngữ còn lại 	<ul style="list-style-type: none"> - TCVN này hoàn toàn tương đương ISO 3163:2022
	Trần Văn Linh – Sở Du lịch An Giang	Đề nghị bổ sung tiêu chuẩn, tiêu chí cho từng loại hình du lịch mạo hiểm (Đơn vị tổ chức, người tham gia hoạt động du lịch mạo hiểm, cơ quan quản lý nhà nước, các cơ quan/ đơn vị liên quan)	<ul style="list-style-type: none"> - Đây là tiêu chuẩn về các từ vựng thường được sử dụng trong du lịch mạo hiểm - Mỗi hoạt động du lịch mạo hiểm sẽ có từng tiêu chuẩn cụ thể cho loại hình hoạt động đó
	Đình Văn Tỷ - Trung tâm Du lịch sinh thái, VQG Bidoup-Núi Bà	Xây dựng bộ tiêu chí để phân loại mức độ rủi ro như thế nào mới đưa vào hoạt động mạo hiểm	<ul style="list-style-type: none"> - Đây là tiêu chuẩn về các từ vựng thường được sử dụng trong du lịch mạo hiểm - Các hoạt động du lịch mạo hiểm đều có yếu tố thử thách và rủi ro - Đã có tại điều 6.1.2 Quá trình quản lý rủi ro trong du lịch mạo hiểm trong TCVN 12592 (ISO 21101)

Số phần, điều của dự thảo	Tên tổ chức, cá nhân góp ý	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu
		Có bộ tiêu chí chung để quản lý những loại hình du lịch mạo hiểm mới để tham chiếu	<ul style="list-style-type: none"> - Đây là tiêu chuẩn về các từ vựng thường được sử dụng trong du lịch mạo hiểm - Đã có tiêu chuẩn về hệ thống quản lý an toàn tại TCVN 12592 (ISO 21101) - Đối với từng loại hình du lịch mạo hiểm cụ thể sẽ được xây dựng trong các tiêu chuẩn khác
	Dương Thị Hiền - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lâm Đồng	Thống nhất cách dùng thuật ngữ "du lịch mạo hiểm" với khái niệm "sản phẩm du lịch có nguy cơ..." trong pháp luật hiện hành;	Hoạt động du lịch mạo hiểm được cung cấp dưới dạng sản phẩm du lịch có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của khách du lịch
Bổ sung tiêu chí kỹ thuật đánh giá an toàn và phân loại hoạt động theo mức độ rủi ro		<ul style="list-style-type: none"> - Đây là tiêu chuẩn về các từ vựng thường được sử dụng trong du lịch mạo hiểm - Tham khảo TCVN 12592 (ISO 21101) 	
Cần có chú thích làm rõ mối quan hệ giữa tiêu chuẩn và các quy định quản lý nhà nước hiện hành		<ul style="list-style-type: none"> - Quy định quản lý nhà nước có tính bắt buộc - TCVN là tự nguyện áp dụng 	
	Nguyễn Lan Ngọc – Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lâm Đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ yêu cầu về năng lực người hướng dẫn: cần có chứng chỉ phù hợp do cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc tổ chức được ủy quyền. - Quy định trách nhiệm nhà cung cấp phải cung cấp đầy đủ thông tin rủi ro, yêu cầu sức khỏe, biện pháp an toàn cho người tham gia. - Nghiên cứu bổ sung các hoạt động có nguy cơ cao nhưng thực tế phổ biến như: leo núi đá ở độ cao lớn, chèo thuyền vượt ghềnh thác cấp độ khó cao, khám phá hang động theo chiều thẳng đứng, chạy xe trên đồi cát. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đây là tiêu chuẩn về các từ vựng thường được sử dụng trong du lịch mạo hiểm - Các tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể cho các đối tượng và hoạt động du lịch mạo hiểm được quy định trong tiêu chuẩn khác. - Tham khảo TCVN 12593 (ISO 21102) và TCVN 12594 (ISO 21103)

Số phần, điều của dự thảo	Tên tổ chức, cá nhân góp ý	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu
	Trần Cao Vinh - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lâm Đồng	Đề nghị bổ sung thêm một số loại hình như flyboard, lặn biển	<ul style="list-style-type: none"> - TCVN này hoàn toàn tương đương ISO 3163:2022 - hoạt động lặn biển yêu cầu thời gian tập luyện và đánh giá sau đào tạo - tiếp thu flyboard trong phần kiến nghị
	Đặng Thị Loan – Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lâm Đồng	Đề xuất Ban soạn thảo ưu tiên hoàn thiện theo hướng vừa đảm bảo cơ sở pháp lý, vừa tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, đồng thời bảo vệ quyền lợi, an toàn của khách du lịch	Tiếp thu góp ý
	Lương Đức Tuấn - Công ty TNHH Dịch vụ Du lịch và Truyền thông U&Me	Bổ sung loại hình du lịch Vượt đồi cát bằng phương tiện (Ô tô, Mô tô) chuyên dụng và bổ sung thêm các tư thế trượt cát như nằm ngửa, ngồi xồm để phù hợp với từng địa hình và Ván trượt.	<ul style="list-style-type: none"> - Vượt đồi cát bằng phương tiện (Ô tô, Mô tô) chuyên dụng đã có trong điều 3.27 - tư thế trượt cát như nằm ngửa, ngồi xồm thuộc hoạt động trượt cát khác: sand sledding
		Hiện đang thực hiện kinh doanh loại hình Phương tiện (Ô tô, Mô tô) chuyên dụng để vận chuyển du khách tham quan Đồi cát; tuy nhiên hiện nay cơ chế phù hợp cho loại hình này để tuân thủ theo quy định pháp luật vẫn còn nhiều bất cập. Vì vậy, đề nghị có cơ chế đặc thù cho sản phẩm xe moto và oto địa hình, có đội kiểm tra an toàn kỹ thuật và được phép hoạt động trong khu riêng (không tham gia ngoài giao lộ). Mở lớp đào tạo, cấp chứng chỉ nghề lái xe moto, oto địa hình cho Doanh Nghiệp. Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện cho hoạt động kinh doanh loại hình xe oto địa hình và moto địa hình để doanh nghiệp thực hiện hồ sơ đăng ký. Nhằm mục đích tránh trường hợp cản trở hình thành mô hình du lịch mạo hiểm mới do không có pháp lý.	<ul style="list-style-type: none"> - Đây là tiêu chuẩn về các tư vụng thường được sử dụng trong du lịch mạo hiểm - Các tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể cho các đối tượng và hoạt động du lịch mạo hiểm được quy định trong tiêu chuẩn khác.

Số phần, điều của dự thảo	Tên tổ chức, cá nhân góp ý	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu
	ThS. Trần Thị Hải Vân - ĐH Ngoại ngữ và Tin Học TP. Hồ Chí Minh	Hiện nay mô hình tổ chức tour lặn biển, lặn khám phá các hang sâu dưới biển, lặn ngắm san hô đang rất phổ biến, cá nhân tôi xin đề xuất Viện VHNTTT&DL Việt Nam cần nhắc xây dựng thêm bộ tiêu chuẩn cho hình thức du lịch này.	Tiếp thu góp ý; Bổ sung phần kiến nghị
	Trương Thị Ngọc Nghĩa - Trường Đại học Đà Lạt	Về hình thức, các thuật ngữ phải sắp xếp theo từng nhóm	TCVN này hoàn toàn tương đương ISO 3163:2022
Có một số thuật ngữ ở mục 3.3, 3.11, 3.27 lại có từ du lịch. Nếu đã thêm từ "du lịch" rồi thì có rất nhiều thuật ngữ có thể thêm từ du lịch thì mới hợp lý. Còn nếu như đã bỏ ra thì những thuật ngữ trên cũng sẽ bỏ ra để đảm bảo tính đồng bộ hơn.		Bảo lưu từ du lịch, tương đương với từ tourism trong tiếng Anh và từ tourisme trong tiếng Pháp	
Trong hoạt động quản lý rủi ro phải quản lý nhà cung cấp và người hướng dẫn. Phải làm rõ thêm căn cứ để đánh giá người hướng dẫn và nhà cung cấp có đủ tiêu chuẩn hay không.		- Đây là tiêu chuẩn về các từ vựng thường được sử dụng trong du lịch mạo hiểm - Các tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể cho người hướng dẫn và nhà cung cấp được quy định trong tiêu chuẩn khác.	
	ThS. Nguyễn Thị Lan Hương - Viện Văn hóa, Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch Việt Nam	Phần chuyển thể sang tiếng Việt không phải dịch word by word mà dịch sao cho mọi người hiểu được	Tiếp thu góp ý

Trưởng Ban biên soạn



Trần Thị Tuyết Mai